

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ- ST
Ngày 21/01/2025
V/v tranh chấp ly hôn, con chung.

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Hồng Văn.

Ông Trương Thanh Cường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, về việc: Tranh chấp ly hôn, con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hứa Văn B, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1991. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã D, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Hứa Văn B trình bày: Anh B kết hôn với chị Đào Thị H tháng 02/2012, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, Huyện Lục Nam. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay nay có thời gian hòa thuận và 02 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không hòa hợp về tính tình nên hay xảy ra cãi chửi nhau. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình không dàn xếp. Vợ chồng sống ly tĩ từ đầu năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Hiện nay anh B làm nghề lái xe đường dài rất ít khi về nên tình cảm vợ chồng lại càng lạnh nhạt. Nay anh B xác định

tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị được ly hôn chị H theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hứa Gia H, sinh ngày 27/3/2013 và Hứa Gia H, sinh ngày 07/6/2018. Nay hai con ở cùng chị H, đời sống được đảm bảo. Sau khi ly hôn anh B tự nguyện để chị H nuôi cả hai con, nếu chị H yêu cầu cấp dưỡng anh B cũng nhất trí.

Tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị H kết hôn với anh Hứa Văn B tháng 02/2012, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, Hện Lục Nam. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay có thời gian hòa thuận và 02 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì xảy ra. Cuối năm 2022 anh B đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, đến cuối năm 2023 sau 01 năm thì anh B về nước vợ chồng vẫn sống hạnh phúc không có cãi vã gì. Nguyên nhân và lý do gì anh B làm đơn xin ly hôn chị không biết, hiện tại chị được biết anh B có quan hệ với người khác và có con chung với nhau hay chưa chị không nắm được. Vợ chồng đã sống ly tH từ tháng 3/2024 cho đến nay. Hiện tại anh B làm nghề lái xe ở trong miền Nam rất ít về nhà mà chỉ gọi điện hỏi thăm các con và thì thoảng có cho các con tiền (mỗi lần cho từ 1 đến 2 triệu). Từ khi xảy ra việc như vậy gia đình bố mẹ đẻ chị ở xa nên chị giấu không cho biết, đối với bố mẹ chồng đã kHên bảo chị và anh B nhiều lần nhưng anh B không quan tâm và cũng không cải sửa tính nết. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh B vẫn còn, anh B xin ly hôn chị H không nhất trí. Nếu anh B kiên quyết xin ly hôn chị cũng không nhất trí mặc dù vợ chồng đã ly tH nhau từ lâu.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hứa Gia H, sinh ngày 27/3/2013 và Hứa Gia H, sinh ngày 07/6/2018. Nay hai con ở cùng chị H, đời sống được đảm bảo. Nếu vợ chồng phải ly hôn chị H nhận nuôi cả 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng. Nếu anh B nhận nuôi cả hai con chị không nhất trí, nếu anh B nhận nuôi 01 con chị cũng không nhất trí.

Hiện tại chị H đang làm công nhân công ty, thu nhập B quân mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, ngoài ra chị còn kinh doanh bán hàng qua mạng mỗi tháng thu nhập thêm từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Với mức thu nhập như hiện tại chị H đảm bảo nuôi được 02 con.

Tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh B và chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng quy định của pháp luật. Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị HĐXX: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hứa Văn B được ly hôn chị Đào Thị H.

Về con chung: Giao cho chị Đào Thị H được nuôi cả hai con chung là Hứa Gia H, sinh ngày 27/3/2013 và Hứa Gia H, sinh ngày 07/6/2018. Anh Hứa Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Đào Thị H.

Về án phí: Anh Hứa Văn B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị H là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại: Thôn B, xã D, Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa anh Hứa Văn B và chị Đào Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh B và chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Hứa Văn B kết hôn với chị Đào Thị H tháng 02/2012, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, Hện Lục Nam được coi là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận và 02 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh B trình bày do hai bên không hòa hợp về tính tình nên hay xảy ra cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thê từ đầu năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Hiện nay anh B làm nghề lái xe đường dài rất ít khi về nên tình cảm vợ chồng lại càng lạnh nhạt. Theo chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì xảy ra. Cuối năm 2022 anh B đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, đến cuối năm 2023 sau 01 năm thì anh B về nước vợ chồng vẫn sống hạnh phúc không có cãi vã gì. Nguyên nhân và lý do gì anh B làm đơn xin ly hôn chị không biết, chị được biết anh B có quan hệ với người khác và có con chung với nhau hay chưa chị không nắm được. Vợ chồng đã sống ly thê từ tháng 3/2024 cho đến nay. Hiện tại anh B làm nghề lái xe ở trong miền Nam rất ít về nhà. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh B xin ly hôn chị H không nhất trí. Quá trình giải quyết vụ án anh B và chị H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải để hai bên về đoàn tụ được. Nay anh B xin ly hôn, chị H không nhất trí nhưng cũng không có biện pháp nào nhằm gắn kết tình cảm vợ chồng đoàn tụ, mặt khác chị H khai anh B làm việc tại miền Nam rất ít về và có quan hệ trai gái bên ngoài, vợ chồng sống ly thê đã lâu. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã lâm và tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần

giải quyết cho anh Hứa Văn B được ly hôn chị Đào Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nH và gia đình là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Anh Hứa Văn B và chị Đào Thị H có 02 con chung là Hứa Gia H, sinh ngày 27/3/2013 và Hứa Gia H, sinh ngày 07/6/2018 nay đang ở cùng chị H, đời sống được đảm bảo. Sau khi ly hôn chị H nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng; anh B cũng tự nguyện để chị H nuôi cả hai con. Vì vậy, cần giao cho chị Đào Thị H nuôi cả hai con là phù hợp pháp luật. Do chị H không yêu cầu nên anh B không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Anh Hứa Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

[4] Tài sản, công nợ: Anh Hứa Văn B và chị Đào Thị H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Hứa Văn B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nH và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

(1) Quan hệ hôn nH: Xử cho anh Hứa Văn B được ly hôn chị Đào Thị H.

(2) Con chung: Giao cho chị Đào Thị H nuôi 02 con là Hứa Gia H, sinh ngày 27/3/2013 và Hứa Gia H, sinh ngày 07/6/2018. Anh Hứa Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Đào Thị H. Anh Hứa Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

(2) Về án phí: Anh Hứa Văn B phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0008424 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (Xác nhận anh Hứa Văn B đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

(3) Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Lục Nam;
- CCTHADS Hện Lục Nam;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp